

## *Quan điểm của Mác - Lênin*

### VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA GIAI CẤP NÔNG DÂN TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG

PGS, TS LÊ VĂN YÊN\*

Việc tổ chức, động viên và tập hợp lực lượng cách mạng là vấn đề cơ bản, có ý nghĩa quyết định đến thành bại của cách mạng. Nhiệm vụ này phải được tiến hành thường xuyên và lâu dài trong suốt quá trình cách mạng. Trong từng giai đoạn lịch sử, chính đảng cách mạng phải biết căn cứ vào những diễn biến thay đổi của tình hình mà kịp thời bổ sung, điều chỉnh và nhanh chóng đề ra những phương sách mới bảo đảm cho sự chỉ đạo chiến lược và sách lược, đáp ứng yêu cầu cách mạng.

Lênin đòi hỏi các đảng cộng sản phải xây dựng chiến lược và sách lược của mình trên cơ sở kết hợp “tinh thần tinh táo hoàn toàn khoa học trong việc phân tích tình hình khách quan của sự vật và quá trình tiến triển của nó với sự thừa nhận kiên quyết nhất ý nghĩa của nghị lực cách mạng, của tinh thần sáng tạo cách mạng, của tính chủ động cách mạng của quần chúng”<sup>1</sup>.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin đều nhận thức rõ vị trí, vai trò và khả năng cách

mạng to lớn của giai cấp nông dân trong sự nghiệp cách mạng do giai cấp công nhân mà đội tiên phong là đảng cộng sản lãnh đạo. Từ thực tiễn sinh động của hiện thực xã hội châu Âu vào giữa và cuối thế kỷ XIX với những cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt, Mác và Ăngghen đã nhìn thấy khả năng cách mạng to lớn của giai cấp nông dân trong cách mạng. Tuy nhiên, các cuộc cách mạng lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế đều do giai cấp tư sản lãnh đạo mà giai cấp nông dân tham gia với nghị lực phi thường, song sau khi cách mạng giành được thắng lợi, giai cấp tư sản đều thiết lập nền thống trị của chúng, phản bội lại quyền lợi của giai cấp nông dân. Đúng như nhận xét của Nguyễn Ái Quốc từ những năm 20 của thế kỷ XX: “Tư bản nó dùng chữ Tự do, Bình đẳng, Đồng bào để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến. Khi dân đánh đổ phong kiến rồi, thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân... Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã 4 lần rồi, mà nay công

\* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức”<sup>2</sup>.

Vào những năm 1840 - 1842, với những bài viết trên báo *Rénani*, Mác đã thể hiện mối thông cảm sâu sắc với quần chúng nông dân nghèo và tố thái độ dửng dưng ủng hộ và đứng về phía họ. Mác đã lên án chính sách vô nhân đạo của Nhà nước Phổ đối với nông dân. Mác đã từng so sánh một cách chua chát rằng, người nông dân nghèo chẳng khác gì một cành củi khô đã lia khỏi đất, còn chủ rừng là rừng cây bắt rễ sâu vào lòng đất. Mác còn đòi cho người nông dân Đức có quyền công dân bằng việc phê phán kịch liệt những đạo luật kết án nông dân, phê phán Nhà nước Phổ là công cụ của quyền tư hữu, là nguyên nhân nghèo khổ của nông dân Đức. Cùng vào thời gian này, trong những bức thư từ Vuppéctan, Ăngghen nói lên sự căm ghét đối với nền quân chủ chuyên chế và tố mối cảm thông sâu sắc đối với những người nông dân bị áp bức và bị phản bội. Khi phê phán chế độ quân chủ chuyên chế, Ăngghen cho rằng, sự căm phẫn của nông dân bị mất đất đai, nhất định một ngày kia sẽ bùng nổ mạnh mẽ chống lại đẳng cấp quý tộc và nền quân chủ; đồng thời, Ăngghen còn nêu ra khẩu hiệu chống chế độ phong kiến và những đặc quyền của bọn quý tộc. Dù rằng quan điểm của Mác và Ăngghen lúc đó về nhà nước mới chỉ theo quan điểm pháp lý và đạo đức mà chưa có cơ sở duy vật lịch sử, nhưng rõ ràng đó là những quan điểm dân chủ - cách mạng, đồng thời cả Mác và Ăngghen đều thấy rõ vị trí, vai trò của nông dân và đều có quan điểm xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân, đòi quyền lợi ruộng đất cho nông dân bằng một cuộc cách mạng xã hội.

Sau khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* năm 1848 ra đời, các cuộc cách mạng trong các nước châu Âu những năm 1848-1850 là sự kiểm nghiệm đầu tiên đối với chủ nghĩa Mác. Các cuộc cách mạng đó đã xác nhận sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác. Nhưng trái với niềm hy vọng vào thắng lợi, các cuộc cách mạng này đều đã thất bại, mà kết cục là: “Tất cả các tầng lớp trong giai cấp tiểu tư sản cũng như giai cấp nông dân đều hoàn toàn bị loại khỏi chính quyền”<sup>3</sup>. Vấn đề triển vọng của phong trào cách mạng được đặt ra một cách cấp thiết. Tổng kết kinh nghiệm các cuộc cách mạng 1848-1850, trong khi đánh giá cao vai trò và khả năng của giai cấp nông dân trong cách mạng, Mác cũng rút ra kết luận: “Một khi giai cấp vô sản đã tạm thời bị gạt ra khỏi vũ đài và một khi nền chuyên chính tư sản đã được chính thức thừa nhận, thì các tầng lớp trung đẳng trong xã hội tư sản, tức là tầng lớp tiểu tư sản và nông dân, chùng nào mà tình cảnh của họ càng trở nên nặng nề và sự đối lập của họ với giai cấp tư sản càng trở nên gay gắt, sẽ càng phải liên minh chặt chẽ với giai cấp vô sản”<sup>4</sup>. Từ kinh nghiệm lịch sử cách mạng ở nước Pháp trong những năm 1848-1850, Mác còn chỉ rõ: “Công nhân Pháp không thể tiến lên được một bước nào và cũng không thể đứng đến một sợi tóc nào của chế độ tư sản, trước khi đông đảo nhân dân nằm giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, tức là nông dân và giai cấp tiểu tư sản nổi dậy chống chế độ tư sản, chống sự thống trị của tư bản chưa bị tiến trình của cách mạng buộc phải đi theo những người vô sản, coi là đội tiên phong của mình”<sup>5</sup>.

Trong tác phẩm *Chiến tranh nông dân ở Đức*, viết vào năm 1850, trong khi đánh giá đúng vị trí, vai trò và khả năng cách mạng của

giai cấp nông dân Đức tham gia cách mạng, Ăngghen cũng đưa ra nhận định: “Năm 1848, lợi ích các giai cấp đối lập cũng đi đến xung đột nhau, mỗi giai cấp đều hành động cho mình... Khối đông trong dân tộc - tiểu tư sản, chủ các xưởng nhỏ (thợ thủ công) và nông dân - bị giai cấp tư sản, lúc đó còn là bạn đồng minh tự nhiên của họ, bỏ mặc cho số phận, vì họ đã tỏ ra quá ư cách mạng,... bản thân khối đông ấy đến lượt nó lại hết sức phân tán, họ cũng không đạt được gì cả và giữ thái độ đối lập với những người đồng minh của họ trong phe đối lập, từ phía hữu cũng như từ phía tả. Rốt cuộc là tất cả các giai cấp tham gia phong trào năm 1848 cũng đều có tính chất hạn chế địa phương”.

Vào tháng 3-1850, Mác đã đề cập đến vấn đề liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân. Trong tác phẩm *Ngày 18 tháng Swong mù của Lui Bônápác-tơ*, Mác đặc biệt lưu ý, khi giai cấp nông dân trở thành đồng minh của giai cấp vô sản thì cách mạng vô sản mới thực hiện được bài đồng ca, mà nếu không thực hiện được bài đồng ca này, thì trong tất cả các nước nông dân, bài đơn ca của giai cấp vô sản sẽ trở thành một bài ai điếu. Đồng thời, Mác còn chỉ rõ: Nông dân chỉ có thể phát huy được vai trò và khả năng cách mạng khi tìm thấy người bạn đồng minh tự nhiên và người lãnh đạo của mình là giai cấp công nhân, giai cấp có sứ mệnh lịch sử lật đổ chế độ tư bản, xây dựng chế độ mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Đến năm 1856, trả lời thư của Ăngghen khi đề cập đến cách mạng ở Đức, trong đó Mác chỉ rõ khả năng giành thắng lợi của nông dân, rằng tất cả vấn đề ở Đức sẽ tùy thuộc vào khả năng ủng hộ cuộc cách mạng vô sản bằng một sự tái diễn nào đấy của cuộc chiến tranh nông dân, chỉ trong trường hợp ấy thì mọi việc mới trôi chảy.

Trong khi khẳng định vị trí, vai trò của nông dân trong cách mạng, Mác cũng đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo cách mạng phải thuộc về giai cấp công nhân.

Trong tác phẩm *Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức* (viết trước khi qua đời mấy tháng), Ăngghen cũng chỉ rõ rằng, việc thu hút các tầng lớp nhân dân lao động khác, trước hết là nông dân về phía giai cấp vô sản là vấn đề đặc biệt cấp thiết đối với những người xã hội chủ nghĩa châu Âu trong những năm 80 và nhất là trong những năm 90 của thế kỷ XIX. Ông cũng chỉ rõ, đại nông có thể trở thành đồng minh của những người xã hội chủ nghĩa trong phạm vi nhất định, chừng nào họ đấu tranh chống chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến. Đối với tiểu nông cũng như trung nông không bóc lột lao động làm thuê thì có khác, vì trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản, họ không tránh khỏi diệt vong. Bởi vậy, nhiệm vụ của đảng vô sản là phải lôi cuốn họ về phía mình, trước hết là tầng lớp tiểu nông. Tranh thủ tầng lớp tiểu nông về phía giai cấp công nhân có nghĩa là giải thích cho họ hiểu rằng, chỉ có lật đổ chủ nghĩa tư bản và thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa mới có thể cứu họ thoát khỏi nghèo đói và diệt vong. Phải luôn giải thích cho họ biết rõ tình cảnh tuyệt vọng của họ chừng nào chủ nghĩa tư bản còn thống trị, rằng chế độ sở hữu của họ, lỗi lầm ăn nhỏ, lỗi thời, bất lực của họ sẽ bị nền sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa đè bẹp, giống như đoàn tàu hỏa đè bẹp chiếc xe cút kít vậy. Trong tác phẩm này, Ăngghen còn luận chứng về chính sách ruộng đất, về sách lược của giai cấp công nhân đối với nông dân sau khi giành được chính quyền. Theo Ăngghen, nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp vô sản là chỉ cho giai cấp nông dân con đường cách mạng bằng việc liên minh với

giai cấp công nhân, chỉ có như vậy thì quyền lợi của họ mới được bảo đảm, khả năng cách mạng của họ mới được phát huy.

Nghiên cứu về Công xã Pari năm 1871, Mác và Ăngghen cho rằng, đây là cuộc cách mạng khác với tất cả các cuộc cách mạng trước đây mà giai cấp vô sản Pháp đã tham gia là thủ tiêu quyền thống trị của bọn bóc lột trong xã hội hiện đại và thực hiện cương lĩnh xã hội của giai cấp công nhân. Mác và Ăngghen cũng rút ra một trong những nguyên nhân thất bại của Công xã là không tổ chức được và không liên lạc được với nông dân, nên khi bị chính quyền tư sản quay lại phản công thì nhanh chóng bị thất bại.

Rõ ràng, đánh giá về vị trí, vai trò và khả năng cách mạng của giai cấp nông dân và tư tưởng về liên minh công nông được rút ra từ sau cách mạng 1848-1850 và Công xã Pari năm 1871 là thành tựu xuất sắc của Mác và Ăngghen trong sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học. Mác và Ăngghen còn đi đến kết luận: Một phong trào thực sự mang tính chất cách mạng khi phong trào đó lấy công nông làm lực lượng nòng cốt, khi phong trào đó diễn ra với sức mạnh của khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Lênin là người bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Cho đến trước cuộc cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917, nước Nga vẫn là nước quân chủ chuyên chế điển hình. Chủ nghĩa tư bản ở đây phát triển chậm hơn so với các nước Tây Âu. Bộ phận đông đảo nhất trong dân cư là nông dân lao động sống quần quai dưới ách thống trị của chế độ nông nô chuyên chế Nga hoàng. Lênin gọi chế độ đó là “nhà tù”, “là tên đao phủ”, “kẻ hành quyết các dân

tộc”. Chế độ nông nô chuyên chế đó đã gặp phải sự phản kháng mãnh liệt của nông dân nước Nga. Mâu thuẫn cơ bản của xã hội Nga lúc đó là mâu thuẫn giữa nông dân với giai cấp địa chủ quý tộc. Bị suy sụp trầm trọng bởi thất bại trong chiến tranh Crum và hoảng sợ trước những cuộc nổi dậy của nông dân, Nga hoàng Alếchxandơ II buộc phải tuyên bố bãi bỏ chế độ nông nô vào năm 1861. Nhưng thực chất sự “bãi bỏ” này chỉ là cuộc cướp bóc vô liêm sỉ đối với nông dân. Nông dân bị cắt xén ruộng đất từ 1/5 đến 2/5. Chúng bắt nông dân phải chuộc lại ruộng đất của chính mình với giá cắt cổ. Lênin vạch rõ: “Trên thế giới không có nông dân một nước nào sau khi “được giải phóng” rồi mà vẫn còn bị phá sản, nghèo nàn, khốn khổ, nhục nhã và bị lăng mạ như ở Nga”. Vì vậy, “sự sụp đổ của chế độ nông nô đã lay động toàn thể nhân dân, thức tỉnh họ khỏi giấc ngủ bao nhiêu đời nay, dạy cho họ tự tìm lấy con đường thoát, tự mình đấu tranh để giành lấy tự do hoàn toàn”<sup>6</sup>.

Đến đầu những năm 80 của thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh ở Nga. Giai cấp công nhân dần dần trở thành lực lượng chính trị độc lập. Năm 1881, Alếchxandơ II bị ám sát. Lập tức Alếchxandơ III lên thay đã công khai tuyên bố duy trì chế độ nông nô chuyên chế, tiến hành khủng bố tàn bạo các lực lượng tiến bộ. Lịch sử nước Nga những năm 80 của thế kỷ XIX phủ một màu xám xịt lên đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nông dân. Càng bị áp bức, bóc lột phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân càng bùng lên mãnh liệt hơn. Nước Nga ở vào đêm trước của cuộc cách mạng dân chủ tư sản. Cùng với các nước tư bản chủ nghĩa khác ở châu Âu, nước Nga tư bản chủ nghĩa cũng chuyển sang

giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản công nghiệp làm cho giai cấp công nhân Nga tăng lên về số lượng. Tuy vậy, nước Nga vẫn là nước nông nghiệp sản xuất nhỏ, lạc hậu, 5/6 dân số là lao động nông nghiệp. Chủ nghĩa tư bản phát triển cả ở thành thị và nông thôn, làm cho giai cấp nông dân phân hóa sâu sắc và bộ phận vô sản nông dân ra đời. Vào những năm 80 của thế kỷ XIX, chủ nghĩa Mác đã chiếm ưu thế trong phong trào công nhân và bắt đầu thâm nhập vào nước Nga. Năm 1888, Lênin gia nhập tiêu tổ mácxít do Phêđôxêp tổ chức và Người nghiên cứu sâu sắc chủ nghĩa Mác. Người đã bảo vệ và phát triển học thuyết Mác trên cơ sở tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa dân túy, phái mácxít hợp pháp và chủ nghĩa cơ hội, xét lại đủ mọi màu sắc ở Nga và quốc tế.

Là lãnh tụ của giai cấp công nhân quốc tế, Lênin phát triển học thuyết Mác nhằm giải quyết những vấn đề thời đại đang đặt ra, trước hết là vấn đề cách mạng dân chủ tư sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga và trên thế giới. Phát triển chủ nghĩa Mác, Lênin đã đề ra cương lĩnh đúng đắn trong cuộc cách mạng dân chủ năm 1905. Người chỉ rõ rằng, cách mạng dân chủ Nga là cuộc cách mạng do giai cấp công nhân và Đảng dân chủ - xã hội lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó chỉ có thể thắng lợi với điều kiện được giai cấp nông dân ủng hộ. Vì vậy, liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo là điều kiện nhất thiết phải có để cách mạng dân chủ ở Nga thắng lợi.

Vào đầu thế kỷ XX trung tâm cách mạng thế giới từ Đức đã chuyển sang Nga. Giai cấp vô sản Nga trở thành đội tiên phong của giai cấp

vô sản quốc tế. Nhiệm vụ của giai cấp vô sản Nga là phải thực hiện mục đích cuối cùng của mình là xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nên phải đi qua con đường cách mạng dân chủ tư sản nhằm xóa bỏ triệt để những tàn tích của chế độ nông nô, một chế độ đang kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, làm cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản không thể phát triển được đầy đủ và toàn diện. Trong cuộc cách mạng ấy, giai cấp vô sản chỉ có thể là người chiến sĩ đấu tranh thắng lợi cho dân chủ với điều kiện nông dân hưởng ứng và tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng. Lênin nghiên cứu vấn đề liên minh công nông, coi đó là một điều kiện nhất thiết phải có để cách mạng dân chủ tư sản thắng lợi. Người cho rằng: "Vì chỉ có một cuộc cách mạng hoàn toàn thắng lợi mới có thể đem lại cho nông dân tất cả mọi cái về phương diện cải cách ruộng đất, tất cả những cái mà nông dân muốn có, những cái mà họ hằng mơ ước, những cái thật sự cần thiết cho họ"<sup>7</sup>. Những lợi ích căn bản ấy của nông dân làm cho họ trở thành người kiên quyết và hoàn toàn ủng hộ giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ tư sản.

Rõ ràng, Lênin không chỉ đánh giá đúng vị trí, vai trò và khả năng cách mạng của giai cấp nông nhân trong cách mạng khi được tổ chức và khi đi với giai cấp công nhân và chịu sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Tổng kết quá trình cách mạng dân chủ lần thứ nhất năm 1905, Lênin đã chỉ rõ, so với những cuộc cách mạng tư sản thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX mà trong đó nông dân tham gia rất nhiệt tình ở các nước Tây Âu, thì cuộc cách mạng Nga có đặc điểm là những hình thức và biện pháp đấu tranh của công nhân và nông dân cực kỳ phong phú: từ những cuộc bãi công kinh tế lẻ tẻ đến bãi công

chính trị toàn Nga, từ đấu tranh hòa bình trong nghị trường đến khởi nghĩa vũ trang của quần chúng, kết hợp bãi công chính trị của quần chúng với khởi nghĩa vũ trang trong thời kỳ bão táp cách mạng. Bãi công chính trị của quần chúng được coi là biện pháp chủ yếu làm cho cách mạng có quy mô lớn hơn và có những nét đặc trưng. Khởi nghĩa vũ trang thắng lợi là một phương tiện quyết định để lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng và giành chế độ cộng hòa dân chủ. Vai trò của nông dân được thể hiện rõ trong việc nắm chính quyền. Lênin chỉ ra rằng, cuộc cách mạng dân chủ thắng lợi, trong đó giai cấp vô sản là người nắm quyền lãnh đạo, không được đưa đến việc giai cấp tư sản nắm quyền như các cuộc cách mạng tư sản trước kia, mà phải tính đến việc thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân. Người còn nhấn mạnh rằng, thắng lợi của cách mạng và việc tiến hành các cải cách dân chủ cần thiết cho cả công nhân và nông dân sẽ làm cho chế độ Nga hoàng, bọn địa chủ và giai cấp tư sản mới phản kháng điên cuồng. Chỉ có một nền chuyên chính dựa trên nền tảng của liên minh công nông mới đè bẹp được sự phản kháng ấy, mới tiến hành cách mạng dân chủ đến cùng, mới chuẩn bị được cơ sở cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Nền chuyên chính dân chủ đó tiến hành những cải cách dân chủ ở thành thị và nông thôn và phải hết sức kiên quyết và nỗ lực để làm cho cách mạng giành thắng lợi quyết định, “mà thắng lợi quyết định ấy không phải cái gì khác hơn là chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân”<sup>8</sup>. Lênin còn đề ra “nhiệm vụ của giai cấp vô sản giác ngộ là nói rõ, vạch trần và xóa bỏ một cách không thương tiếc những điều giả dối..., làm thức tỉnh trong quần chúng một tinh

thần sắt đá, kiên cường và không gì lay chuyển nổi. Không có tinh thần cách mạng này, không có cuộc đấu tranh ngoan cường và thẳng tay của quần chúng nông dân, thì cả việc tịch thu, cả chế độ cộng hòa, cả quyền đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, đều trở nên hoàn toàn không tương”.

Lênin còn chỉ rõ, sau khi thực hiện những cải tạo dân chủ, một nhiệm vụ mới đặt ra trước giai cấp vô sản là đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Người viết: “*Giai cấp vô sản phải tiến hành cách mạng dân chủ tới cùng, bằng cách lôi kéo đông đảo quần chúng nông dân theo mình, để bằng sức mạnh mà đè bẹp sự phản kháng của chế độ chuyên chế và làm tê liệt tính không kiên định của giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản phải làm cách mạng xã hội chủ nghĩa bằng cách kéo đông đảo những phần tử nửa vô sản trong nông dân theo mình, để bằng sức mạnh mà đập tan sự phản kháng của giai cấp tư sản và làm tê liệt tính không kiên định của giai cấp nông dân và của giai cấp tiểu tư sản*”<sup>9</sup>. Chuyên chính dân chủ cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân sẽ chuẩn bị cơ sở cho chuyên chính xã hội chủ nghĩa. Việc chuyển từ giai đoạn thứ nhất sang giai đoạn thứ hai sẽ tùy thuộc vào mức độ chuẩn bị và trình độ giác ngộ của giai cấp công nhân, vào mức độ của giai cấp công nhân đoàn kết với giai cấp nông dân.

Quan điểm của Lênin về vị trí, vai trò và khả năng cách mạng của giai cấp nông dân và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cách mạng không chỉ có giá trị to lớn đối với nước Nga, được kiểm nghiệm bởi kinh nghiệm của ba cuộc cách mạng, nhất là kinh nghiệm của cuộc Cách mạng tháng Mười vĩ đại, mà còn có ý nghĩa thời sự đối với các dân tộc trên toàn thế

giới trong cuộc đấu tranh cho dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Những cuộc cách mạng dân tộc dân chủ diễn ra trong quá trình đấu tranh cách mạng giành dân chủ và hòa bình từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai mà loại hình của nó là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, Cuba... thắng lợi là sự vận dụng sáng tạo lý luận về cách mạng dân chủ nhân dân và sự chuyển biến từ cách mạng dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác- Lênin.

Là một nguyên tắc chiến lược của chủ nghĩa Mác- Lênin, một tất yếu phổ biến đối với tất cả các cuộc cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo, vấn đề tổ chức, xây dựng lực lượng cách mạng, đặc biệt là liên minh với giai cấp nông dân có tầm quan trọng đặc biệt. Thấm nhuần quan điểm trên của chủ nghĩa Mác- Lênin, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn đánh giá đúng vị trí, vai trò của giai cấp nông dân, đã tiến hành tổ chức, động viên, tập hợp họ cùng với giai cấp công nhân nước ta hình thành đội quân chủ lực hùng mạnh, tạo nên một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- 
1. *V.I.Lênin Toàn tập*, Tiến bộ, M, 1979, T. 13, tr. 21- 22
  2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.2, tr. 274
  - 3,4. *C.Mác - Ph.Ăngghen Toàn tập*, CTQG, H, 1993, T.7, tr. 48, 19
  5. *C.Mác - Ph.Ăngghen Toàn tập*, Sđd, T. 7, tr. 30, 573
  - 6, 7. *V.I.Lênin Toàn tập*, Sđd, T.20, tr. 168, 112
  8. Sđd, T.11, tr. 96
  9. Sđd, T.30. tr. 114.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG...

(Tiếp theo trang 39)

cán bộ, đảng viên, kể cả cấp trên hoặc cấp dưới, do thù oán, nên muốn trả thù đồng chí mình, hoặc gây mất đoàn kết nội bộ, nên đã phê bình không đúng mức, lợi dụng phê bình để triệt hạ uy tín của đồng chí, tổ chức mà mình phê bình. Đó là phê bình có dụng ý xấu, với tâm không trong sáng, lòng không bao dung, làm chuyện không cũng biến thành có, chuyện nhỏ biến thành lớn, thậm chí bịa đặt, dựng chuyện, bêu xấu tổ chức, đồng chí mình. Trong các trường hợp này, chủ thể kiểm tra phải kịp thời giải thích, yêu cầu cán bộ, đảng viên có nhận thức, thái độ đúng đắn trong sinh hoạt, trong phê bình để góp ý, phê bình cho tổ chức, đồng chí mình với tâm lòng trong sáng, trung thực, bao dung, chân thành xây dựng, không thiên tư, thiên kiến, không chen động cơ cá nhân.

Khi chủ thể, đối tượng kiểm tra, đối tượng có liên quan đến công tác kiểm tra, kỷ luật đảng có nhận thức đúng và thực hiện tốt tự phê bình và phê bình sẽ giúp cho công tác kiểm tra, kỷ luật đảng thực sự có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả cao hơn, góp phần quan trọng trong thực hiện phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt.

- 
- 1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 48, 283, 299
  - 4, 5, 6, 7, 8, 9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.5, tr. 233, 239, 261, 232, 239, 232, 232.
  - 11, 12, 13. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng Lao động Việt Nam, *Văn kiện Đại hội, tập II*, H, 1960, tr. 121, 70, 55.